

Số 4810/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng chất lượng cao cho sinh viên hệ đại học chính quy
tiếng Anh bán phần chất lượng cao Học kỳ 1 - Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-ĐHNH, ngày 26/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”.

Căn cứ Biên bản số: 723/BB-ĐHNH, ngày 17/05/2025 của Hội đồng xét học bổng chất lượng cao học kỳ 1 năm học 2024 - 2025;

Xét tờ trình số 114/TTr-ĐHNH-QLĐT, của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo về việc ký Quyết định cấp học bổng chất lượng cao cho sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) học kỳ 1 năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng cho 72 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) đã có thành tích học tập và rèn luyện tốt trong học kỳ 1, năm học 2024 – 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Mức học bổng được cấp như sau:

Loại học bổng	Số lượng sinh viên	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Xuất sắc	72	14.500.000	1.044.000.000

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành thi hành Quyết định này././*ly*

Nơi nhận:

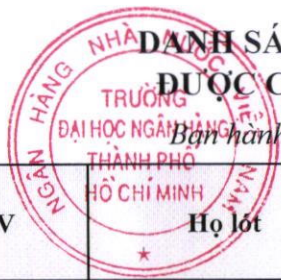
- Như Điều 3;
- TTSV&QHDN;
- Lưu VP, PQLĐT, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Thư*

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)

ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG CHẤT LƯỢNG CAO HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Ban hành theo Quyết định số 1820/QĐ-DHNH, ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
1	050610221547	Lê Trần Phương	Vy	HQ10-GE27	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
2	050610221581	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	HQ10-GE26	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
3	050610220523	Nguyễn Thành	Tâm	HQ10-GE07	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
4	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	HQ10-GE15	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
5	050112240698	Mai Phong	Minh	HQ12-BAF01	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
6	050112240998	Trịnh Hoàng Anh	Thư	HQ12-BAF23	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
7	050610221203	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	HQ10-GE23	3.8	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
8	050611230891	Phạm Trần Uyên	Nhi	HQ11-BAF11	3.8	Xuất sắc	96	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
9	050610220789	Lâm Minh	Anh	HQ10-GE07	3.8	Xuất sắc	95	Xuất sắc	26	Xuất sắc	14.500.000
10	050610221016	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	HQ10-GE29	3.8	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
11	050812240002	Nguyễn Dương Huệ	Anh	HQ12-INE01	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
12	050112240673	Lâm Thụy Kim	Lợi	HQ12-BAF05	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
13	050112240944	Võ Thái Thanh	Thảo	HQ12-BAF20	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
14	050610220011	Phan Vũ Thùy	An	HQ10-GE05	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
15	050610220260	Nguyễn Ngọc	Lân	HQ10-GE24	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
16	050610220903	Trần Ngọc	Hà	HQ10-GE26	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
17	050611230570	Nguyễn Hà Lệ	Linh	HQ11-BAF14	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
18	050610221022	Phạm Tùng	Lâm	HQ10-GE15	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
19	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	HQ10-GE15	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
20	050610221155	Thái Thị Thanh	Nhàn	HQ10-GE11	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
21	050610221003	Đỗ Hoàng	Khương	HQ10-GE05	3.7	Xuất sắc	98	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
22	050611230890	Phạm Đoàn Yến	Nhi	HQ11-MAG01	3.7	Xuất sắc	98	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
23	050610220945	Lê Phụng	Hồng	HQ10-GE05	3.7	Xuất sắc	96	Xuất sắc	21	Xuất sắc	14.500.000
24	050610220224	Nguyễn Thị Bích	Hường	HQ10-GE25	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
25	050610220322	Lê Thúy	Nga	HQ10-GE30	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
26	050610220611	Dương Huỳnh Ngọc	Thy	HQ10-GE06	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000



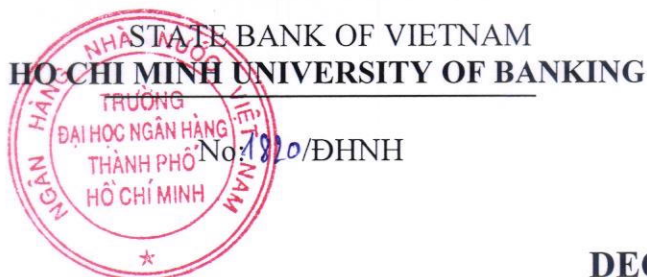
STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
27	050610220842	Trần Thụy Minh	Châu	HQ10-GE05	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
28	150401240064	Lê Phương	Nghi	HQ12-BBE01	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
29	050611231546	Hoàng Thị Phương	Viên	HQ11-BAF11	3.7	Xuất sắc	94	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
30	050611231270	Lê Nguyễn Phương	Thùy	HQ11-BAF07	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	26	Xuất sắc	14.500.000
31	050610220350	Đặng Cao Tiểu	Ngọc	HQ10-GE23	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
32	050610220409	Võ Yến	Nhi	HQ10-GE24	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
33	050610220785	Đặng Nguyễn Quỳnh	Anh	HQ10-GE26	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
34	050610220986	Mai Hoàng	Khanh	HQ10-GE08	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
35	050610221299	Trần Ngọc Nhân	Tâm	HQ10-GE30	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
36	050610221407	Lê Minh	Tiên	HQ10-GE08	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
37	050610221472	Phan Ngọc Diễm	Trình	HQ10-GE21	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
38	050611231227	Nguyễn Vũ Anh	Thư	HQ11-BAF19	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
39	050611231493	Huỳnh Cẩm	Uy	HQ11-BAF02	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
40	050610221576	Nguyễn Thị Như	Ý	HQ10-GE32	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
41	050611230512	Võ Minh	Khôi	HQ11-BAF07	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
42	050112240671	Phan Thị Xuân	Lộc	HQ12-BAF10	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
43	050112240740	Huỳnh Lê Bảo	Nghi	HQ12-BAF05	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
44	050610220017	Đào Thị Minh	Anh	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
45	050610220696	Trần Thị Kim	Tuyến	HQ10-GE32	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
46	050610220941	Trương Hồng	Hoa	HQ10-GE21	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
47	050610220949	Võ Thị Thu	Huệ	HQ10-GE25	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
48	050610220972	Phạm Thị Mai	Hương	HQ10-GE26	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
49	050610221222	Trần Quỳnh	Như	HQ10-GE10	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
50	050611230356	Đỗ Minh	Hiền	HQ11-BAF02	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
51	050611230936	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	HQ11-MAG01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
52	050611231208	Lý Minh	Thư	HQ11-BAF05	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
53	050611231255	Hoàng Thị Thanh	Thương	HQ11-BAF19	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
54	050611231377	Đặng Thanh	Trang	HQ11-ACC01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
55	050610220242	Phạm Thanh	Khoa	HQ10-GE01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000

À N
 TRƯỜNG
 NGÂN H
 NH PH
 CHỈ MIN
 *

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
56	050112240229	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	HQ12-BAF03	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
57	050112240695	Dương Thị Kiều	Mi	HQ12-BAF18	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
58	050112240918	Lương Tổ	Thái	HQ12-BAF07	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
59	050610220596	Nguyễn Ngô Minh	Thư	HQ10-GE11	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
60	050611231608	Trần Như Uyên	Vy	HQ11-BAF13	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
61	050611230659	Phan Lưu Công	Minh	HQ11-ACC01	3.6	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
62	050610220559	Nguyễn Thị Mai	Thi	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
63	050610220769	Lâm Bảo	Yến	HQ10-GE30	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
64	050611231282	Nguyễn Bùi Thủy	Tiên	HQ11-BAF20	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
65	050610220398	Nguyễn Bửu	Nhi	HQ10-GE10	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
66	050611230104	Huỳnh Tiểu	Băng	HQ11-ACC03	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
67	050611230619	Nguyễn Thị Kim	Ly	HQ11-MAG05	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
68	050112240248	Lê Ngọc Thủy	Tiên	HQ12-BAF23	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
69	050112240735	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	HQ12-BAF05	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
70	050610220839	Nguyễn Đoàn Minh	Châu	HQ10-GE02	3.6	Xuất sắc	93	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
71	050610220258	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	HQ10-GE23	3.6	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
72	050610221133	Lê Hồng	Ngọc	HQ10-GE27	3.6	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000

Tổng số: 72 sinh viên ✓





Ho Chi Minh City, May 03th, 2025

DECISION

Regarding the awarding of high-quality scholarships for full-time undergraduate students enrolled in the high-quality English-taught program for Semester 1 – Academic Year 2024–2025.

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 2667/QĐ-ĐHNH (November 26th, 2020), issued by the Rector of Banking University of Ho Chi Minh City, on the promulgation of the “Regulations on Scholarship Consideration and Award for Learners at Banking University of Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Minutes No. 723/BB-ĐHNH (May 17th, 2025), of the High-Quality Scholarship Evaluation Council for Semester 1 of the Academic Year 2024–2025;

Considering Proposal No. 114/TTr-ĐHNH-QLĐT from the Head of the Department of Academic Affairs regarding the issuance of the Decision on awarding high-quality scholarships to full-time undergraduate students enrolled in the English-taught high-quality program (CLC) for Semester 1 of the Academic Year 2024–2025.

DECISION:

Article 1. Award scholarships to 72 full-time undergraduate students enrolled in the English-taught high-quality program (CLC) who have achieved good academic and conduct performance in Semester 1 of the Academic Year 2024–2025.

(Attached list)

Article 2. The scholarship is awarded as follows:

No.	Scholarship Type	Number of Students	Unit Amount	Total Amount (VND)
01	Excellent Scholarship	72 students	14,500,000 VND	1,044,000,000 VND

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Center for students and corporate relations, Head of the Finance and Accounting, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR
- Archives: CLC Office, GAO.

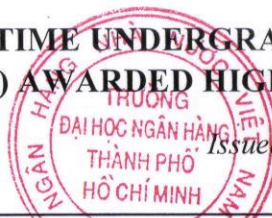
RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung



LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS ENROLLED IN THE ENGLISH-TAUGHT HIGH-QUALITY PROGRAM (CLC) AWARDED HIGH-QUALITY SCHOLARSHIPS FOR SEMESTER 1 – ACADEMIC YEAR 2024–2025



Issued under Decision No. /QĐ-ĐHNH, (May 03th, 2025, by the Rector.

No.	Student ID	Middle Name	First Name	Class	GPA	Academic Standing	Conduct Score	Conduct Rating	Credits	Scholarship Type	Amount (VND)
1	050610221547	Le Tran	Phuong Vy	HQ10-GE27	3.8	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
2	050610221581	Nguyen Ngoc	Hai Yen	HQ10-GE26	3.8	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
3	050610220523	Nguyen Thanh	Tam	HQ10-GE07	3.8	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
4	050610220151	Pham Ngo	Ngoc Hanh	HQ10-GE15	3.8	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
5	050112240698	Mai Phong	Minh	HQ12-BAF01	3.8	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
6	050112240998	Trinh Hoang	Anh Thu	HQ12-BAF23	3.8	Excellent	100	Excellent	15	Excellent	14.500.000
7	050610221203	Huynh Thi	Quynh Nhu	HQ10-GE23	3.8	Excellent	96	Excellent	23	Excellent	14.500.000
8	050611230891	Pham Tran	Uyen Nhi	HQ11-BAF11	3.8	Excellent	96	Excellent	20	Excellent	14.500.000
9	050610220789	Lam Minh	Anh	HQ10-GE07	3.8	Excellent	95	Excellent	26	Excellent	14.500.000
10	050610221016	Nguyen Ngoc	Thanh Lam	HQ10-GE29	3.8	Excellent	95	Excellent	23	Excellent	14.500.000
11	050812240002	Nguyen Duong	Hue Anh	HQ12-INE01	3.8	Excellent	90	Excellent	15	Excellent	14.500.000
12	050112240673	Lam Thuy	Kim Loi	HQ12-BAF05	3.8	Excellent	90	Excellent	15	Excellent	14.500.000
13	050112240944	Vo Thai	Thanh Thao	HQ12-BAF20	3.8	Excellent	90	Excellent	15	Excellent	14.500.000
14	050610220011	Phan Vu	Thuy An	HQ10-GE05	3.7	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
15	050610220260	Nguyen Ngoc	Lan	HQ10-GE24	3.7	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
16	050610220903	Tran Ngoc	Ha	HQ10-GE26	3.7	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
17	050611230570	Nguyen Ha	Le Linh	HQ11-BAF14	3.7	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
18	050610221022	Pham Tung	Lam	HQ10-GE15	3.7	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
19	050610221224	Nguyen Thi	Tuyet Nu	HQ10-GE15	3.7	Excellent	100	Excellent	20	Excellent	14.500.000
20	050610221155	Thai Thi	Thanh Nhan	HQ10-GE11	3.7	Excellent	100	Excellent	17	Excellent	14.500.000
21	050610221003	Do Hoang	Khuong	HQ10-GE05	3.7	Excellent	98	Excellent	23	Excellent	14.500.000
22	050611230890	Pham Doan	Yen Nhi	HQ11-MAG01	3.7	Excellent	98	Excellent	23	Excellent	14.500.000
23	050610220945	Le Phuong	Hong	HQ10-GE05	3.7	Excellent	96	Excellent	21	Excellent	14.500.000
24	050610220224	Nguyen Thi	Bich Huong	HQ10-GE25	3.7	Excellent	95	Excellent	23	Excellent	14.500.000

No.	Student ID	Middle Name	First Name	Class	GPA	Academic Standing	Conduct Score	Conduct Rating	Credits	Scholarship Type	Amount (VND)
25	050610220322	Le Thuy	Nga	HQ10-GE30	3.7	Excellent	95	Excellent	23	Excellent	14.500.000
26	050610220611	Duong Huynh Ngoc	Thy	HQ10-GE06	3.7	Excellent	95	Excellent	23	Excellent	14.500.000
27	050610220842	Tran Thuy Minh	Chau	HQ10-GE05	3.7	Excellent	95	Excellent	23	Excellent	14.500.000
28	150401240064	Le Phuong	Nghi	HQ12-BBE01	3.7	Excellent	95	Excellent	17	Excellent	14.500.000
29	050611231546	Hoang Thi Phuong	Vien	HQ11-BAF11	3.7	Excellent	94	Excellent	20	Excellent	14.500.000
30	050611231270	Le Nguyen Phuong	Thuy	HQ11-BAF07	3.7	Excellent	90	Excellent	26	Excellent	14.500.000
31	050610220350	Dang Cao Tieu	Ngoc	HQ10-GE23	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
32	050610220409	Vo Yen	Nhi	HQ10-GE24	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
33	050610220785	Dang Nguyen Quynh	Anh	HQ10-GE26	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
34	050610220986	Mai Hoang	Khanh	HQ10-GE08	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
35	050610221299	Tran Ngoc Nhan	Tam	HQ10-GE30	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
36	050610221407	Le Minh	Tien	HQ10-GE08	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
37	050610221472	Phan Ngoc Diem	Trinh	HQ10-GE21	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
38	050611231227	Nguyen Vu Anh	Thu	HQ11-BAF19	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
39	050611231493	Huynh Cam	Uy	HQ11-BAF02	3.7	Excellent	90	Excellent	23	Excellent	14.500.000
40	050610221576	Nguyen Thi Nhu	Y	HQ10-GE32	3.7	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
41	050611230512	Vo Minh	Khoi	HQ11-BAF07	3.7	Excellent	90	Excellent	20	Excellent	14.500.000
42	050112240671	Phan Thi Xuan	Loc	HQ12-BAF10	3.7	Excellent	90	Excellent	15	Excellent	14.500.000
43	050112240740	Huynh Le Bao	Nghi	HQ12-BAF05	3.7	Excellent	90	Excellent	15	Excellent	14.500.000
44	050610220017	Dao Thi Minh	Anh	HQ10-GE08	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
45	050610220696	Tran Thi Kim	Tuyen	HQ10-GE32	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
46	050610220941	Truong Hong	Hoa	HQ10-GE21	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
47	050610220949	Vo Thi Thu	Hue	HQ10-GE25	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
48	050610220972	Pham Thi Mai	Huong	HQ10-GE26	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
49	050610221222	Tran Quynh	Nhu	HQ10-GE10	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
50	050611230356	Do Minh	Hien	HQ11-BAF02	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
51	050611230936	Nguyen Thi Huynh	Nhu	HQ11-MAG01	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
52	050611231208	Ly Minh	Thu	HQ11-BAF05	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000
53	050611231255	Hoang Thi Thanh	Thuong	HQ11-BAF19	3.6	Excellent	100	Excellent	23	Excellent	14.500.000

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
56	050112240229	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	HQ12-BAF03	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
57	050112240695	Dương Thị Kiều	Mi	HQ12-BAF18	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
58	050112240918	Lương Tổ	Thái	HQ12-BAF07	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
59	050610220596	Nguyễn Ngô Minh	Thư	HQ10-GE11	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
60	050611231608	Trần Như Uyên	Vy	HQ11-BAF13	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
61	050611230659	Phan Lưu Công	Minh	HQ11-ACC01	3.6	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
62	050610220559	Nguyễn Thị Mai	Thi	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
63	050610220769	Lâm Bảo	Yến	HQ10-GE30	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
64	050611231282	Nguyễn Bùi Thủy	Tiên	HQ11-BAF20	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
65	050610220398	Nguyễn Bửu	Nhi	HQ10-GE10	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
66	050611230104	Huỳnh Tiểu	Băng	HQ11-ACC03	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
67	050611230619	Nguyễn Thị Kim	Ly	HQ11-MAG05	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
68	050112240248	Lê Ngọc Thủy	Tiên	HQ12-BAF23	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
69	050112240735	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	HQ12-BAF05	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	15	Xuất sắc	14.500.000
70	050610220839	Nguyễn Đoàn Minh	Châu	HQ10-GE02	3.6	Xuất sắc	93	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
71	050610220258	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	HQ10-GE23	3.6	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
72	050610221133	Lê Hồng	Ngọc	HQ10-GE27	3.6	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000

Total: 72 students

